

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THINH IMPORT EXPORT AND TRAVEL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN THINH IMPORT EXPORT AND TRAVEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108579625

3. Ngày thành lập: 10/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1E, Tổ 29, phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Khai thác gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0220
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0231
8.	Khai thác dầu thô	0610
9.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
13.	Quảng cáo	7310
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
17.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
27.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
28.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
29.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
30.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
37.	Khai thác thủy sản biển	0311
38.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
39.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
40.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
56.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
57.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
58.	Khai thác và thu gom than non	0520
59.	Khai thác quặng sắt	0710
60.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
61.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
62.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
63.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
66.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
67.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
68.	Tái chế phế liệu	3830
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
71.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
72.	Bán buôn thực phẩm	4632
73.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
75.	Xây dựng nhà không để ở	4102
76.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
81.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
82.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
83.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
85.	Cơ sở lưu trú khác	5590
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Số 1E, Tổ 29, Phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	012538748	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
2	BÙI THỊ HUƠNG THỦY	Số 14 Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	011699777	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

3	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC LINH	CH708 nhà R3, Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0011820215 09	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012538748

Ngày cấp: 08/08/2009 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1E, Tổ 29, Phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1E, Tổ 29, Phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội